

Số: *195* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *02* tháng *12* năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 188/TTr-SNN ngày 18/11/2022 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025.

UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 03 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền

số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

- Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng hoàn thành xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao, hướng đến xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh;

- Quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung các văn bản của trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ Ít nhất 97% số xã đạt chuẩn nội dung 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn nội dung 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn nội dung số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nội dung 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nội dung 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 25% đạt nội dung 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Phân đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% số xã có các hợp tác xã, 70% đơn vị cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với

tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Phân đầu triển khai xây dựng ít nhất 02 thôn/xã thông minh tại mỗi huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để tổng kết và nhân ra diện rộng.

2. Phạm vi và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi thực hiện Chương trình

- Phạm vi thực hiện: Triển khai ở khu vực nông thôn của cả tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Đến năm 2025.

b) Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Hưng Yên.

- Đối tượng thực hiện Chương trình: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyển đổi số:

- + Biên soạn tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số.

- + Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

- + Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

b) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

- + Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

c) Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

d) Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

đ) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm phấn đấu đạt mục tiêu mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.

- + Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- + Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông.

- + Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.

- + Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

e) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đồng bộ từ trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã.

f) Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) phối với các sở, ngành có liên quan:

- Trên cơ sở đăng ký và điều kiện thực tế từng địa phương, lựa chọn xây dựng thí điểm các mô hình thôn, xã thông minh trong xây dựng nông thôn mới và mô hình xã thương mại điện tử.

- Ưu tiên lựa chọn xây dựng mô hình thôn nông thôn mới thông minh thuộc xã trong kế hoạch phấn đấu hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu (đảm bảo điều kiện xã nông thôn mới kiểu mẫu phải có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh); lựa chọn mô hình xã nông thôn mới thông minh thuộc huyện trong kế hoạch phấn đấu hoàn thành nông thôn mới nâng cao (đảm bảo hoàn thành nội dung 8.9 - có mô hình xã, thôn thông minh trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao).

g) Huy động nguồn lực triển khai Chương trình

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình MTQG, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

4. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

a) Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Các huyện, thị xã, thành phố: UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Chương trình từ nguồn kinh phí được giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định về phân cấp ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh)

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chương trình; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

- Rà soát các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các Chương trình chuyên đề khác và các Chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; triển khai thực hiện một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, tổ chức có liên quan tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân.

d) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

đ) Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Chương trình của các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ để thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm phấn đấu đạt mục tiêu mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) hướng dẫn thực hiện nội dung số 9 thuộc nội dung thành phần số 02 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phù hợp với Chương trình trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình trong Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số của sở, ngành cấp tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh), tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) và các sở, ngành liên quan hướng dẫn về cơ chế, định mức hỗ trợ các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các Chương trình, đề án có liên quan đến chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

6. Sở Công Thương

Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) và các sở, ngành liên quan triển khai các mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử; chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại điện tử hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình xã thương mại điện tử.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.

8. Các sở: Xây dựng; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai xây dựng thí điểm các mô hình: Thôn, xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch, xây dựng, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch nông thôn, chính quyền số, bảo vệ môi trường).

9. Các sở, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở các nội dung của Chương trình và Kế hoạch được phê duyệt, chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng xây dựng, tham mưu để ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trên địa bàn huyện, nhất là lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

b) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương.

c) Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

d) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, môi trường, an ninh trật tự.

đ) Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình đến toàn thể người dân, các tổ chức chính trị xã hội thấy được lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./. *u*

Nơi nhận: *g*

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT&TH Hưng Yên, Báo Hưng Yên;
- Văn phòng điều phối NTM;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam